

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BT  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HSST  
Ngày: 29/6/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BT TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lương Thanh H
2. Bà: Phạm Thị H

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải V - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

**-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023. Theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 và đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T**; Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1996 tại: Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố 2, Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th; sinh năm 1974; Có vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1998 và 03 (Ba) người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2023 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Chị Lê Thị D, sinh năm: 1974

Trú tại: Phố 3, Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1974. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn, sinh năm: 1983. Có mặt.

Đều trú tại: Phố 2, Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1985. Có mặt.

4. Chị Hoàng Thị Nga, sinh năm: 1974. Có mặt.

Đều trú tại: Phố 3, Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

5. Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1970. **Vắng mặt.**

6. Chị Đào Thị O, sinh năm: 1974. **Vắng mặt.**

Đều trú tại: Phố 4, Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ sáng ngày 01/01/2023, Nguyễn Thành T, sinh năm: 1996 ở phố 2, Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa ra chợ Thị trấn C thuộc địa phận phố 3, Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa để pha thịt lợn cho mẹ của T là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1974 ở phố 2, Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa bán. Trong quá trình pha thịt lợn cho mẹ, T nghe mẹ và chị Lê Thị D, sinh năm: 1974 ở phố 3, Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa là người bán thịt lợn tại chợ thị trấn cãi nhau nhiều lần nên T đã nhiều lần bảo cả hai người im đi can ngăn nhưng không được. Đến 05 giờ 13 phút cùng ngày, sau khi can ngăn không được, T cầm 01 con dao bầu đang phá thịt dài 36cm, phần thân dao bằng kim loại dài 24cm, phần rộng nhất thân dao 7,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, dao đã qua sử dụng chạy từ nơi bán hàng của mẹ mình sang nơi bán hàng của chị D, vừa chạy T vừa nói “Bà có im đi không?”. Thấy vậy, chị D đứng lên xạp tre và quầy bán hàng của mình thì T chạy đến dùng dao chém 01 (Một) nhát vào cẳng tay và mu bàn tay bên phải của chị D làm chị D bị thương. Sau đó T được chị Th và chị Lê Thị O, sinh năm: 1974 ở phố 4, Thị trấn C, huyện BT can ngăn rồi đưa về nhà, còn chị D được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện BT cấp cứu, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa điều trị.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số:142/2023/TgT ngày 07/02/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thị D là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số: 143/2023/TgT ngày 07/02/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận:

- Vết thương vùng mặt sau 1/3 trên giữa cẳng tay phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương đứt gân cơ duỗi cổ tay quay dài, đứt gân cơ duỗi cổ tay trụ, đã được xử trí phẫu thuật khâu phục hồi tổn thương gân duỗi, hiện tại còn di chứng: Hạn chế gấp, ngửa, cầm, nắm cổ bàn tay phải. Cổ tay phải ở tư thế cơ năng (0°). Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải.

- Vết thương mặt sau mu ngón III tay phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, gân, mô mềm đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mu gốc bàn ngón III bàn tay phải đến mu khớp liên đốt 2-3 ngón III bàn tay phải.

Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định số 481/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Con dao trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có máu người, do lượng dấu vết ít nên không xác định được kiểu gen (ADN).

2. Chất màu nâu đỏ trên hai tấm bông trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có máu của Lê Thị D.

Tại Bản kết luận giám định số 620/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung, hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 107/KLGD ngày 28/4/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Thành T có hội chứng nghiện chất có thuốc phiện, hiện đang cai theo chế độ duy trì hoặc thay thế có giám sát lâm sàng theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F11.22. Tại các thời điểm trên bị can Nguyễn Thành T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

**Về vật chứng vụ án:** 01 (Một) con dao bầu, dài 36cm, phần thân dao bằng kim loại dài 24cm, phần rộng nhất thân dao là 7,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, dao đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành mặt trước có ghi chữ “CA Bá Thước TC09 (05/1/23), mặt sau được dán kín và được niêm phong bởi các chữ ký của Lưu Bình Nguyên, Cao Vũ Thiên Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

**Về dân sự:** Ngày 17/4/2023, gia đình bị cáo T và người bị hại Lê Thị D đã thống nhất: Gia đình T bồi thường các khoản tiền về sức khỏe, tinh thần, phục hồi sức khỏe, tiền thuốc men, ăn ở, đi lại trong quá trình điều trị cho người bị hại chị Lê Thị D với tổng số tiền là 130.000.000đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) chị D đã nhận đủ tiền, chị D đã làm đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng nêu là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại. Số tiền bị cáo bồi thường cho người bị hại là tiền của bị cáo có, bị cáo chỉ vay thêm 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa người bị hại thừa nhận nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, sự việc sáng hôm đó xảy ra lúc rạng sáng chỉ có ít người ra để chuẩn bị bán hàng, sau khi chị và mẹ bị cáo cãi nhau chị cũng nghe T bảo im đi sau đó bất ngờ chạy lại chém chị một phát vào cẳng tay phải, khi bị chém chị vùng tay nên mũi dao chạm vào mấy ngón tay, T chỉ chém một nhát sau đó được mọi người can ngăn. Sau khi sự việc xảy ra gia đình và bị cáo T đã đến xin lỗi. Về trách nhiệm dân sự bị cáo và chị đã thỏa thuận bồi thường 130.000.000đ chị đã nhận đủ tiền nay không yêu bồi thường gì thêm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng tại phiên tòa: Chị Th, chị Nga trình bày sự việc xảy ra lúc sáng sớm nên không có đông người, sau khi chị D và chị Th cãi nhau thì T có nhiều lần can ngăn bảo hai người im đi sau đó T chém chị D lúc nào không biết, sau khi chị D bị chém mọi người đến can ngăn và đưa chị D đi băng bó vết thương.

Anh Q, anh C trình bày: Các anh chỉ được chứng kiến và can ngăn sau khi chị D bị T chém, lúc đó vào sáng sớm nên chợ chưa có đông người, sự việc xảy ra rất nhanh.

Người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và nội dung bản cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSBT-TA, ngày 18/5/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện BT giữ nguyên Q định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thành T từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình và bị cáo T đã bồi thường cho người bị hại xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu là công cụ phương tiện phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt 02 người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết làm rõ hành vi của bị cáo sẽ được công bố lời khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thành T đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, ngời bị hại tại cơ quan điều tra; hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 5 giờ sáng ngày 01/01/2023, tại chợ Thị trấn C thuộc phố 3 Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hoá, bị cáo Nguyễn Thành T dùng dao bằng kim loại gây thương tích vào cẳng tay và mu bàn tay bên phải của Lê Thị D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24% (Hai mươi bốn). Vì vậy VKSND huyện Bá Thước truy tố bị cáo Nguyễn Thành T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thời điểm phạm tội của bị cáo là 5 giờ sáng tại chợ thì trấn lúc này mới có mấy người nên không gây náo loạn làm mất trật tự trị an trong chợ. Nhưng hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu và làm hoang mang trong quần chúng nhân dân, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm

nhưng phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người bị hại chị Lê Thị D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Lê Thị D với tổng số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng), các bên đã giao nhận đầy đủ số tiền, người bị hại không yêu cầu T bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) con dao bầu, dài 36cm, phần thân dao bằng kim loại dài 24cm, phần rộng nhất thân dao là 7,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, dao đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **Q ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65, điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106, Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23, khoản 4 điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Nguyễn Thành T 28 (Hai tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (Năm sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho UBND Thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bầu, dài 36cm, phần thân dao bằng kim loại dài 24cm, phần rộng nhất thân dao là 7,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 12cm, dao đã qua sử dụng được đựng trong 0 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành mặt trước có ghi chữ “CA Bá Thước TC09 (05/1/23), mặt sau được dán kín và được niêm phong bởi các chữ ký của Lưu Bình Nguyên, Cao Vũ Thiên Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 16/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT và chi cục Thi hành án dân sự huyện BT ngày 18/5/2023).

- Án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Công an H. BT;
- VKSND H. BT;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- Chi cục THA H. BT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Vũ Văn Nga**

